

Bản án số: **58/2020/DS-ST**.
Ngày: 24-6-2021.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 436/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: Số 266-268 đường NKKK, phường 08, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó trưởng phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C. Địa chỉ: Lô D1 khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Theo văn bản ủy quyền số 77A/2021/GUQ-CNĐNO, ngày 22/3/2021. (Có mặt)

***/ Bị đơn:** Bà Hồ Thị Tho, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn TL, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Đức T trình bày:

- Vào ngày 03/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với bà Hồ Thị T có ký hợp đồng tín dụng số LD1727200417, ngày 03/10/2017 vay số tiền 300.000.000 đồng, theo giấy nhận

nợ 01/LD172700417 ngày 03/10/2017. Thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 03/10/2020. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11%/năm kể từ tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày nhận nợ lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 3,5%/năm và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; Phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

- Vào ngày 04/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với bà Hồ Thị T có ký hợp đồng tín dụng số LD1827700314, ngày 04/10/2018 vay số tiền 100.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ 01/LD1827700314 ngày 04/10/2018. Thời hạn vay là 12 tháng, Hạn trả nợ là ngày 04/10/2019. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 10.5%/01 năm kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ + Biên độ 4%/năm và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; phạt chậm trả lãi 10%/01 năm.

- Ngày 26/01/2018 bà Hồ Thị T đề nghị ngân hàng cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1034238 với số tiền được cấp hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng. Khi đến hạn thanh toán theo thông báo ngày 05/3/2020 thì bà Hồ Thị T còn nợ ngân hàng số tiền 39.098.114 đồng.

Về tài sản đảm bảo: Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với bà Hồ Thị T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 370/17/TCCJ ngày 02/10/2017 thỏa thuận sử dụng tài sản gồm: Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 67 có diện tích 11,783 m² do ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 914690 ngày 19/5/2016 mang tên Hồ Thị T, đất tọa lạc tại xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khi đến hạn thanh toán thì bà Hồ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 04/10/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/6/2021 là: 545.191.621 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi một đồng), cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LD1727200417 ngày 03/10/2017 là 346.056.528 đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*), trong đó tiền gốc 245.600.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn 81.314.940 đồng (*Tám mươi*

một triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm bốn mươi đồng), tiền lãi quá hạn 11.625.225 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi chậm trả 7.516.363 đồng (Bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

- Hợp đồng tín dụng số LD1827700314 ngày 04/10/2018 là 140.960.803 đồng (Một trăm bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn tám trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn 29.678.631 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng), tiền lãi quá hạn 9.406.850 đồng (Chín triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng), tiền lãi chậm trả 1.875.322 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi hai đồng).

- Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số 1034238 ngày 26/01/2018 là 58.174.290 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc 39.098.114 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm mười bốn đồng), tiền lãi quá hạn 19.076.176 đồng (Mười chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng).

Yêu cầu bà Hồ Thị T phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Hồ Thị T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với các tài sản đã thế chấp để trừ vào số nợ.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG: Buộc bị đơn bà Hồ Thị T phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 545.191.621 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi một đồng). Cụ thể: số tiền 346.056.528 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu không

trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 245.600.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn 81.314.940 đồng (Tám mươi một triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm bốn mươi đồng), tiền lãi quá hạn 11.625.225 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi chậm trả 7.516.363 đồng (Bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) theo hợp đồng tín dụng số LD1727200417 ngày 03/10/2017; Số tiền 140.960.803 đồng (Một trăm bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn tám trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn 29.678.631 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng), tiền lãi quá hạn 9.406.850 đồng (Chín triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng), tiền lãi chậm trả 1.875.322 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi hai đồng) theo hợp đồng tín dụng số LD1827700314 ngày 04/10/2018 và số tiền 58.174.290 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc 39.098.114 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm mười bốn đồng), tiền lãi quá hạn 19.076.176 đồng (Mười chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số 1034238 ngày 26/01/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp bà Hồ Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD1727200417 ngày 03/10/2017 và hợp đồng tín dụng số LD1827700314 ngày 04/10/2018.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Hồ Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Hồ Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Hồ Thị T. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, bà Hồ Thị T phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Bà Hồ Thị T vay vốn tại Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, Phòng giao dịch C, theo 03 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LD1727200417 vay số tiền 300.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 01/LD172700417 ngày 03/10/2017. Thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 03/10/2020. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11%/năm kể từ tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày nhận nợ lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 3,5%/năm và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; Phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

- Hợp đồng tín dụng số LD1827700314 vay số tiền 100.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 01/LD1827700314 ngày 04/10/2018. Thời hạn vay là 12 tháng, Hạn trả nợ là ngày 04/10/2019. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 10.5%/01 năm kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ + Biên độ 4%/năm và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; phạt chậm trả lãi 10%/01 năm.

- Theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số: 1034238 ngày 26/01/2018 với số tiền vay là 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 05/3/2020, Lãi suất 19,2%/năm.

Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hồ Thị T không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 02 bên, bà Hồ Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 04/10/2020. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị T phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc của các hợp đồng là: 384.698.114 đồng (*Ba trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn một trăm mười bốn đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt

chậm trả giữa Ngân hàng và bà Hồ Thị T theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày xét xử ngày 24/6/2021 là: 160.493.507 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm lẻ bảy đồng*).

Bà Hồ Thị T phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 25/6/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1] Hiệu lực của hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho các khoản vay, Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với bà Hồ Thị T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 370/17/TCCJ ngày 02/10/2017 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm: Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 67 có diện tích 11,783 m² do ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 914690 ngày 19/5/2016 mang tên Hồ Thị T, đất tọa lạc tại xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/5/2021 xác định thửa đất số 53, tờ bản đồ số 67 có diện tích 11,783 m² do ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 914690 ngày 19/5/2016 mang tên Hồ Thị T, đất tọa lạc tại xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

[2.2.2] Về xử lý tài sản thế chấp:

Tại Điều 3 của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ “ Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng tín dụng...”

Như vậy, trường hợp bà Hồ Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để thu hồi nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD1727200417

ngày 03/10/2017 và hợp đồng tín dụng số LD1827700314 ngày 04/10/2018 đã được ký kết giữa hai bên.

3. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Hồ Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 3; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG đối với bị đơn bà Hồ Thị T.

1. Buộc bị đơn bà Hồ Thị T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền: 545.191.621 đồng (*Năm trăm bốn mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi một đồng*). Cụ thể: số tiền 346.056.528 đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*), trong đó tiền gốc 245.600.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn 81.314.940 đồng (*Tám mươi một triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm bốn mươi đồng*), tiền lãi quá hạn 11.625.225 đồng (*Mười một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*), tiền lãi chậm trả 7.516.363 đồng (*Bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng*) theo hợp đồng tín dụng số LD1727200417 ngày 03/10/2017; Số tiền 140.960.803 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn tám trăm lẻ ba đồng*), trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 29.678.631 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng*), tiền lãi quá hạn 9.406.850 đồng (*Chín triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng*), tiền lãi chậm trả 1.875.322 đồng (*Một triệu tám trăm bảy*

mười lăm nghìn ba trăm hai mươi hai đồng) theo hợp đồng tín dụng số LD1827700314 ngày 04/10/2018 và số tiền 58.174.290 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi đồng), trong đó tiền gốc 39.098.114 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm mười bốn đồng), tiền lãi quá hạn 19.076.176 đồng (Mười chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số 1034238 ngày 26/01/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/6/2021) bà Hồ Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Hồ Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 53, tờ bản đồ số 67 có diện tích 11,783 m² do ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 914690 ngày 19/5/2016 mang tên Hồ Thị T, đất tọa lạc tại xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD1727200417 ngày 03/10/2017 và hợp đồng tín dụng số LD1827700314 ngày 04/10/2018.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị T phải nộp: 25.807.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.760.000đ (Mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0003823 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Hồ Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh